

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 22-4- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương.

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu; Bà Nguyễn Thị Hòe; Bà Hoàng Thị Thoan;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Vĩnh Thành - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Ông Dương Văn Năm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/4/2025, tại điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Q](#) mở phiên tòa sơ thẩm để xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 13/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 31/3/2025 đối với bị cáo:

[Trương Văn N](#); tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/12/1984 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: [Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#); nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: [Trương Văn Đ](#) (Đã chết), con bà: [Bùi Thị Đ1](#); vợ: [Phạm Thị H](#); con: Có 02 người con, nhỏ nhất sinh năm 2014, lớn nhất sinh năm 2008; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 24/02/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 04/12/2022 theo Giấy chứng nhận số 1135/GCN của [Trai giam Đ2](#).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024 tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Q](#). Bị cáo có mặt theo lệnh trích xuất.

- *Người bào chữa cho bị cáo* [Trương Văn N](#): Ông [Nguyễn Thanh T](#) – Luật sư, thuộc [Công ty L2](#), [Đoàn luật sư tỉnh Q](#), có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh [Đâu Phi C](#), sinh năm 1983, trú tại [thôn Q, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An](#),

- *Người làm chứng:*

1. Ông [Võ Văn B](#), sinh năm 1960; địa chỉ: [Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#),
2. Ông [Võ Văn C1](#), sinh năm 1970; địa chỉ: [Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 20/02/2024, Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy [Công an tỉnh Q](#) và các đơn vị phòng chống tội phạm khác của [Bộ, H tỉnh Quảng Bình](#), [Bộ đội biên phòng tỉnh Q](#), [Công an thành phố Đ](#), tỉnh Quảng Bình và [Công an xã B](#) thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực neo đậu tàu, thuyền thuộc [thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#) đã phát hiện bắt quả tang [Trương Văn N](#) đang có hành vi cất giấu chất ma túy, thu giữ 01 túi bìa cát tông màu đỏ bên trên có in chữ GOSSY, bên trong có 01 túi nilon màu đen bên trong chứa 02 gói nilon màu vàng, bên trong 02 gói nilon màu vàng chứa tổng cộng 46 gói nilon màu xanh và 12 gói nilon màu hồng, chứa tổng cộng 10.896 viên nén hình tròn màu hồng và 116 viên nén hình tròn màu xanh. [Trương Văn N](#) khai nhận số viên nén trên là ma túy loại hồng phiến, [N](#) đang trên đường đưa đi bán cho một người đàn ông tên gọi là [L](#) (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 200.000.000 đồng.

Về nguồn gốc số ma túy nói trên, [Trương Văn N](#) khai nhận: Trước Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, có [Đậu Phi C](#) là người quen khi [N](#) chấp hành án tại [Trại giam Đ2](#) gọi điện cho [N](#) hỏi có muốn kiếm tiền tiêu Tết không để [C](#) giới thiệu cho mỗi mua bán ma túy thì [N](#) đồng ý. [C](#) cho [N](#) số điện thoại 0384.914.326 và giới thiệu là một người bạn của [C](#) tên [L](#) ở [thị xã C, tỉnh Nghệ An](#) (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) là chủ tàu thu mua cá có nhu cầu mua ma túy với số lượng lớn và giới thiệu một người đàn ông ở [thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#) (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) có thể cung cấp ma túy hồng phiến số lượng lớn. Sau đó, [N](#) đã trực tiếp liên hệ với [L](#) nhiều lần, [L](#) cũng trực tiếp vào nhà [N](#) một lần để đặt vấn đề mua 01 tấm ma túy loại Hồng phiến (khoảng 6.000 viên), tuy nhiên, [N](#) không muốn giao dịch trước Tết nên đã hẹn với [L](#) sau Tết sẽ tiến hành mua bán.

Ngày 14/02/2024, người tên [L](#) liên hệ với [N](#) hẹn một vài ngày tới sẽ vào lấy ma túy hoặc khi nào có ma túy thì gọi điện cho [L](#) vào lấy. [Trương Văn N](#) đã liên lạc với người đàn ông ở [thành phố Đ](#) đặt vấn đề mua 01 tấm ma túy loại Hồng phiến và được báo giá là 80.000.000 đồng, [N](#) đồng ý và thống nhất người bán sẽ cất giấu ma túy tại [miếu C2](#) trên bờ kè đoạn qua [thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#) (gần nhà [N](#)), sau khi [N](#) kiểm tra nếu đảm bảo chất lượng thì [N](#) sẽ để tiền lại vị trí đó rồi người bán sẽ tới lấy. Ngày 17/02/2024, người bán ma túy gọi điện cho [N](#) nói đã để ma túy ở vị trí thỏa thuận, [N](#) đến kiểm tra thấy có 02 tấm ma túy nên [N](#) gọi điện hỏi [C](#) thì [C](#) nói họ tạo điều kiện cho làm ăn thì cứ làm đi, xong rồi tính sau; sau đó [N](#) liên lạc cho người bán ma túy “Nói đặt một cái sao lại đưa hai cái, hai cái thì không có tiền lấy”, người đàn ông đó nói muốn tạo điều kiện

cho N làm ăn nên yêu cầu N trả trước số tiền 80.000.000 đồng, còn 80.000.000 đồng thì sau khi bán được ma túy sẽ lấy. N đồng ý và lấy số ma túy trên cất sang một vị trí khác cách miếu C2 khoảng 10 mét, rồi để số tiền 80.000.000 đồng vào miếu, lấy bạt che lại. Sau đó, N liên hệ với L để thống nhất việc mua bán ma túy.

Khoảng 18 giờ ngày 19/02/2024, Trương Văn N đến khu vực Trường Trung học phổ thông N1 để đón L vào nhà N. L nói N ra lấy một ít ma túy để thử chất lượng nên N đã ra khu vực cát giấu lấy ra 04 viên ma túy hồng phiên đưa vào trong xưởng mộc của N để hút thử. Sau khi xác định ma túy đảm bảo chất lượng, L đồng ý lấy cả 02 tấm ma túy Hồng phiên với giá mỗi tấm là 100.000.000 đồng, rồi hẹn N ngày mai giao số ma túy đó cho L. Khoảng 10 giờ ngày 20/02/2024, L quay lại nhà N và yêu cầu N thuê thuyền để đưa ma túy đến vị trí tàu của L đang neo đậu gần cầu N, thuộc xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, rồi sẽ trả tiền. Nguyên liên lạc cho người đàn ông tên L1 ở gần nhà làm nghề lái thuyền nhờ chở nhưng anh L1 bận nên giới thiệu cho N hai người đàn ông ở thôn L, xã H (N không quen biết) để chở N. Khoảng 11 giờ cùng ngày, N mang theo 02 tấm ma túy cùng L lên thuyền đi dọc theo sông N đến khu vực neo đậu tàu thuyền gần cầu N, khi xuống thuyền do mệt nên N vào khoang thuyền nằm ngủ và đặt túi chứa ma túy sát bên cạnh. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/02/2024, khi đến khu vực neo đậu tàu thuyền gần cầu N, thuộc thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thì N bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Trương Văn Nguyên khai khi bị bắt, N đang ngủ trong khoang thuyền thì thấy L đề lên người N và nói N nằm yên, N thấy có 04 người nhảy lên tàu và bắt N, lúc đó L đi đâu thì N không biết.

Quá trình điều tra, Đậu Phi C khai nhận: Sau khi ra trại, C và N thỉnh thoảng có gọi điện cho nhau để hỏi thăm sức khỏe. Vào ngày 18/02/2024, C đi vào tỉnh Bình Dương để làm ăn, khi đi qua tỉnh Quảng Bình thì C có gọi điện cho N để hỏi thăm sức khỏe và hẹn N đi nhậu, N đồng ý và nói C đi qua trạm thu phí Q thì gọi cho N để N đón. Khi đến khu vực đường Q đoạn qua trạm thu phí Q, C đợi khoảng 40 - 50 phút rồi gọi điện cho N nhưng N nói bận nên C đi thẳng vào tỉnh Bình Dương luôn. C khai nhận không có việc giới thiệu người bán ma túy và người mua ma túy cho N. Cơ quan điều tra đã thực hiện các biện pháp điều tra và tiến hành đối chất giữa Trương Văn N và Đậu Phi C, nhưng không đủ căn cứ để xác định Đậu Phi C là người giới thiệu người bán ma túy và người mua ma túy cho Trương Văn N.

Vật chứng vụ án Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

1) 10.896 (mười nghìn tám trăm chín mươi sáu) viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”; 116 (một trăm mười sáu) viên nén hình tròn, màu xanh, trên một mặt mỗi viên có in chữ “A”, mặt còn lại in chữ “Y1” và toàn bộ vỏ bao gói (Đã được niêm phong có biên bản kèm theo).

2) 01 (một) túi bìa cát tông màu đỏ (loại túi đựng bánh kẹo), bên trên có in chữ GOSSY và 01 (một) túi nilon màu đen.

3) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, màu xanh - đen, số IMEI: 866522063845891, bên trong chứa sim số 0779.032.173 và 0786.703.710, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Tại bản kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 22/02/2024, [Phòng K1 Công an tỉnh Q](#) đã kết luận:

- 10.896 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1.044,09 gam.

- 116 viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt mỗi viên có in chữ “A”, mặt còn lại in chữ “Y1” không phải là chất ma túy, khối lượng 10,69 gam.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 112/CTr-VKSQB-P1 ngày 11/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo [Trương Văn N](#) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo [Nguyễn K](#) nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo [Trương Văn N](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo [Trương Văn N](#) mức án tù Chung thân.

Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo [N](#) nhất trí về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị xem xét về mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 thuộc Bộ tư lệnh Cảnh sát biển, cơ quan Điều tra [Công an tỉnh Q](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo [Trương Văn N](#) khai nhận vào ngày 17/02/2025 bị cáo [N](#) đã chủ động liên lạc với một người đàn ông ở [thành phố Đ](#) để mua 02 tấm ma túy loại hồng phiến. Ngày 20/02/2024, [N](#) mang theo 02 tấm ma túy lên thuyền đi dọc theo [sông N](#) đến khu vực neo đậu tàu thuyền gần [cầu N](#) để đưa đi bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định của [Phòng K1 Công an tỉnh Q](#) 02 tấm ma túy với số lượng 10.896 viên nén hình tròn màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1.044,09 gam. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo [Trương](#)

[Văn N](#) đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là có căn cứ.

[3]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bức xúc và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm (điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự), cần xử lý nghiêm khắc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, lượng ma túy bị cáo mua bán là lớn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

[4]. Đối với những người liên quan trong vụ án:

+ Đối với anh [Đậu Phi C](#): theo lời khai của [Trương Văn N](#) là người đã giới thiệu người bán ma túy và người mua ma túy cho [N](#). Tuy nhiên, [Đậu Phi C](#) khai nhận không có sự việc trên, Cơ quan điều tra đã thực hiện các biện pháp điều tra và tiến hành đối chất giữa [Trương Văn N](#) và [Đậu Phi C](#), nhưng không đủ căn cứ để xác định [Đậu Phi C](#) là người giới thiệu người bán ma túy và người mua ma túy cho [Trương Văn N](#) nên không có căn cứ để xử lý;

+ Đối với người đàn ông tên [L](#), theo lời khai của [Trương Văn N](#) là người đã liên hệ mua ma túy nhưng [N](#) chỉ biết người này ở [thị xã C, tỉnh Nghệ An](#) còn không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra xác định số điện thoại 0384914326 có người đăng ký tên là [Quang Văn T1](#), sinh năm 1981, địa chỉ: [Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An](#). Ngày 22/05/2024, Cơ quan điều tra đã có Quyết định ủy thác điều tra số 440/QĐ-CSMT cho Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T, tỉnh Nghệ An](#) để xác minh lý lịch, triệu tập, ghi lời khai đối với [Quang Văn T1](#) nhưng [T1](#) không có mặt tại địa phương nên chưa có cơ sở để điều tra làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với ông [Võ Văn B](#), ông [Võ Văn C1](#) là người lái thuyền được [Trương Văn N](#) thuê chở [N](#) và người đàn ông tên [L](#) đi theo đường sông về [thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#). Quá trình điều tra xác định ông [Võ Văn B](#) và [Võ Văn C1](#) không biết việc [N](#) thuê chở về [thành phố Đ](#) để mua bán trái phép chất ma túy nên không xử lý;

+ Đối với người đàn ông đã bán ma túy, [Trương Văn N](#) khai nhận chỉ nghe nói người này ở [thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#) còn [N](#) chưa gặp mặt và cũng không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Sau khi liên lạc mua bán ma túy xong thì [N](#) đã xóa số điện thoại của người đó, hiện tại [N](#) cũng không nhớ số điện thoại nên không đủ thông tin để xác minh làm rõ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, màu xanh - đen, số IMEI: 866522063845891, bên trong chứa sim số 0779.032.173 và 0786.703.710 của bị cáo [Trương Văn N](#), bị cáo đã dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo [N](#) phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Trương Văn N](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo [Trương Văn N](#) tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) Hộp cát tông, dán kín bằng giấy màu trắng, trên ghi nội dung “Vụ số 264/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của [Phòng K1 Công an tỉnh Q](#), ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 01 (một) túi bìa cát tông màu đỏ (loại đựng bánh kẹo), bên trên có in chữ GOSSY (đã qua sử dụng); 01 (một) túi nilon màu đen (đã qua sử dụng).

+ *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước*:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, màu xanh-đen, số IMEI: 866522063845891, bên trong chứa sim số 0779.032.173 và 0786.703.710 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và hoạt động của sim điện thoại).

Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2025 giữa cơ quan điều tra [Công an tỉnh Q](#) và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo [Trương Văn N](#) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo [Trương Văn N](#) có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/4/2025). Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa tổng đạt.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Sở tư pháp tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Vụ GĐKT1 TANDTC (khi án có HL);
- Bị cáo, đương sự;
- VP Điều tra CA tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÁN**
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương

H